

Số: 12/2010/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 06 tháng 05 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 05/2008/TTLT-BKHCN-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 10/TTr-SKHCN ngày 22 tháng 02 năm 2010, về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 306/TTr-SNV ngày 29/3/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Huỳnh Đức Hòa

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng.**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng)*

Chương I VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng.

1. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ quản lý trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Trình UBND tỉnh ban hành.

1. Quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về khoa học và công nghệ; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước và phân cấp quản lý trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn.

2. Các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường công nghệ, sử dụng hiệu quả tiềm lực và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục trực thuộc; quyết định thành lập và quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của địa phương.

4. Quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với trưởng, phó các tổ chức thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ

của chức danh lãnh đạo, quản lý về lĩnh vực khoa học và công nghệ của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

5. Dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm dành cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của địa phương trên cơ sở tổng hợp dự toán của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan.

Điều 3. Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

1. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật; thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ của tỉnh theo quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Điều 4. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện, thông tin, tuyên truyền.

Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoa học và công nghệ; hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức khoa học và công nghệ của địa phương về quản lý khoa học và công nghệ.

Điều 5. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách Nhà nước.

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách Nhà nước cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 6. Quản lý việc cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký.

Quản lý việc cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký trong phạm vi quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ.

1. Tổ chức tuyển chọn, xét chọn, đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, công bố, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và các hoạt động khác; quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh; phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước tại địa phương.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, việc thành lập và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, phát huy sáng kiến, cải

tiên kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và các hoạt động khác áp dụng vào sản xuất, kinh doanh.

3. Hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyên giao công nghệ trên địa bàn, bao gồm: chuyển giao công nghệ và đánh giá, định giá, giám định công nghệ, môi giới và tư vấn chuyên giao công nghệ; thẩm định công nghệ các dự án đầu tư và thẩm định nội dung khoa học và công nghệ các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo thẩm quyền.

4. Tổ chức thực hiện việc đăng ký và kiểm tra hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ; chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về sử dụng, trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ quản lý khoa học và công nghệ của địa phương.

6. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, truyền thông, thư viện, thống kê khoa học và công nghệ và phát triển thị trường công nghệ; hướng dẫn hoạt động cho các tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho thông tin và thống kê khoa học và công nghệ, tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực và thành tựu khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển các mạng thông tin khoa học và công nghệ tiên tiến kết nối với trung ương và các địa phương; tổ chức việc đăng ký và lưu trữ các đề tài dự án kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ trên phạm vi của địa phương Lâm Đồng.

7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của địa phương và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện cơ cấu vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ được phân bổ.

8. Phối hợp với các sở, ban, ngành của địa phương và các cơ quan liên quan đề xuất danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước có tính liên ngành, liên vùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đề xuất các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

9. Thường trực Hội đồng Khoa học và Công nghệ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Về Sở hữu trí tuệ.

1. Tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp và phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và các hoạt động khác trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn nghiệp vụ sở hữu công nghiệp đối với các tổ chức và cá nhân tại địa phương.

2. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành của địa phương xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ đối với các lĩnh vực liên quan theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

1. Tổ chức việc xây dựng và tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

2. Tổ chức phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

3. Tổ chức, quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường theo phân công, phân cấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa phương; tiếp nhận bản công bố hợp quy trong lĩnh vực được phân công và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ về hoạt động công bố hợp chuẩn, hợp quy trên địa bàn.

5. Thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn.

6. Tổ chức mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường đáp ứng yêu cầu của địa phương; thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi được công nhận.

7. Tổ chức thực hiện việc kiểm tra phép đo, hàng đóng gói sẵn theo định lượng; thực hiện các biện pháp để các tổ chức, cá nhân có thể kiểm tra phép đo, phương pháp đo.

8. Tổ chức thực hiện việc thử nghiệm phục vụ yêu cầu quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra về nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm hàng hoá lưu thông trên địa bàn, hàng hoá xuất khẩu, hàng hoá nhập khẩu theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 10. Về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân.

1. Về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ:

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức triển khai hoạt động ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành

kinh tế - kỹ thuật trên địa bàn;

b) Quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn;

c) Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật liên quan đến ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ;

d) Tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trên địa bàn theo phân cấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Về an toàn bức xạ và hạt nhân:

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký về an toàn bức xạ và hạt nhân theo quy định của pháp luật hoặc phân công, phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh;

b) Quản lý việc khai báo, thống kê các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện việc kiểm soát và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân trên địa bàn;

d) Xây dựng và tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát an toàn bức xạ và hạt nhân tại địa phương.

Điều 11. Về dịch vụ công.

1. Hướng dẫn các tổ chức sự nghiệp thực hiện dịch vụ công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn.

2. Tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động cung ứng dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.

3. Hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Hợp tác quốc tế.

Thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ.

Điều 15. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo

quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác; quản lý biên chế, thực hiện chế độ chính sách.

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Quản lý tài chính, tài sản.

Quản lý tài chính, tài sản của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Thông tin, báo cáo.

Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ sáu tháng một lần hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 19. Nhiệm vụ khác.

Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 20. Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ.

1. Sở Khoa học và Công nghệ có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Cơ cấu tổ chức.

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:
 - a) Văn phòng Sở;
 - b) Thanh tra Sở;
 - c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
 - d) Phòng Quản lý Khoa học;
 - đ) Phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ;
 - e) Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở;
 - g) Phòng Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ.
2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở:
Có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng.
3. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở:
 - a) Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ;
 - b) Trung tâm phân tích và chứng nhận chất lượng.

Việc thành lập, quy định tên gọi của các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và căn cứ vào tính chất, đặc điểm, yêu cầu quản lý cụ thể của địa phương.

Điều 22. Biên chế.

1. Biên chế hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể trong tổng số biên chế Bộ Nội vụ giao hàng năm cho tỉnh.

2. Biên chế sự nghiệp của các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo mức biên chế và theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Tổ chức thực hiện.

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ bố trí cán bộ, công chức phù hợp và quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ của các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Huỳnh Đức Hòa